

Số: 12/2019/QĐST- HNGĐ

BĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 557/2018/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp SB, xã TL, huyện BĐ, tỉnh BT.

Bi đơn: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp SB, xã TL, huyện BĐ, tỉnh BT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện BĐ.**

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn N và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019.

- Căn cứ vào giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đề ngày 01 tháng 01 năm 2018 của chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn N, nên chị Đ, anh N được miễn nộp tiền án phí phải chịu theo quy định.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn N: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 06/9/1987 và Nguyễn Thị Bé D, sinh ngày 09/3/1998. Cháu Hương và cháu Dung đã trưởng thành, anh N và chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện BĐ số tiền 20.000.000 đồng. Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí hôn N và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn N được miễn nộp tiền án phí phải chịu theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Tháo